

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 3 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Huyền T, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp Tân Điền A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lưu Văn K, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Ấp Tân Điền A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2021 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh K kết hôn vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh C. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K thường dùng những lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm và đánh chị. Ngoài ra, anh K còn dùng dao hăm dọa chém chị và đập phá đồ đạc trong gia đình trước mặt các con. Chị nhiều lần có ý định ly hôn với anh K nhưng được gia đình thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn giáo

dục để anh K sửa chữa khắc phục nhược điểm của anh K, khi đó anh K hứa khắc phục sửa chữa không tái phạm khuyết điểm của mình. Tuy nhiên, thời gian qua mỗi khi đi uống rượu về anh K không sửa chữa mà tiếp tục có những lời lẽ thiếu văn hóa đối với chị, có lúc anh K đánh và bóp cổ chị dẫn đến chị về cha mẹ ruột chị ở cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh K và không thể chung sống cùng nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hoàng Vĩnh T, sinh ngày 22/01/2013 và Lưu Hoàng B, sinh ngày 22/9/2018, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lưu Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như chị Tô Huyền T trình bày. Anh nhận thấy thời gian trước đây khi đi uống rượu về anh có lời lẽ xúc phạm và dùng dao hăm dọa chém chị T. Nay, anh nhận ra lỗi lầm của anh và anh hứa với chị T khắc phục những nhược điểm trước đây để vợ chồng về chung sống nuôi các con ăn học. Đối với việc chị Trần yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hoàng Vĩnh T, sinh ngày 22/01/2013 và Lưu Hoàng B, sinh ngày 22/9/2018, hiện các con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn anh yêu cầu được cháu Bách, giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh K đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, ngày 17/4/2012 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh C, hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị T xác định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K nhiều lần xúc phạm, đánh và dùng dao hăm dọa chém chị trước mặt con. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh K. Anh K xác định vẫn còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng, tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2021 anh K thừa nhận nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, đánh và dùng dao hăm dọa chém chị T được gia đình và thân tộc hai bên hàn gắn nhưng anh K không khắc phục nhược điểm dẫn đến chị về cha mẹ ruột ở từ năm 2020 đến nay và hiện anh chị không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai,

nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên cho thấy, anh K đã vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh K.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Hoàng V T, sinh ngày 22/01/2013 và Lưu Hoàng B, sinh ngày 22/9/2018, hiện các con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị Trần yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Kha cấp dưỡng nuôi con. Anh K yêu cầu được nuôi cháu cháu Bách, giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng.

[4] Xét yêu cầu của anh K về việc được nuôi cháu Lưu Hoàng B thấy rằng, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng...*”. Viện dẫn từ điều luật trên xét thấy, đến ngày xét xử cháu B chưa được 36 tháng tuổi và anh K cũng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh chị T không đủ điều kiện nuôi cháu B nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh.

[5] Xét yêu cầu về được nuôi Lưu Hoàng Vĩnh T và Lưu Hoàng B của chị Trần, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu T vào ngày 09/02/2021 cháu T có nguyện vọng ở với mẹ là chị Tô Huyền T và cháu Bách chưa được 36 tháng tuổi. Ngoài ra, từ khi anh chị ly thân đến nay cháu T và Bách do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không ảnh hưởng đến môi trường sống và sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của cháu B và cháu T. Do đó, cần giao cháu B và cháu T cho chị Trần tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Anh Kha có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị Tô Huyền T và anh Lưu Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Huyền Trân.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Huyền T ly hôn với anh Lưu Văn K .

2. Về nuôi con chung: Giao Lưu Hoàng Vĩnh T , sinh ngày 22/01/2013 và Lưu Hoàng B , sinh ngày 22/9/2018 cho chị Tô Huyền T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lưu Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tô Huyền T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011755 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Tô Huyền T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lưu Văn K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã N ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

